TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

Bản án: 60/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Quốc Dũng

+ Ông Mai Châu Giang

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên***: Bà Nguyễn Mỹ Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2017/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017; và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu T,** sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: đường T, khóm M, phường M, Tp. H, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Chí C**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 6, phường M, Tp. H, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2017, có bổ sung ngày 09/3/2017, và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Thu T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Chí C do quen biết sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn ngày 23/6/2014 tại UBND phường Mỹ Quý, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không đi làm lo cho gia đình, chỉ tụ tập bạn bè ăn

nhậu, cà phê và xin tiền chị tiêu xài. Dù con còn nhỏ nhưng chị vẫn phải đi làm để cùng cha mẹ ruột chị lo chi phí sinh hoạt trong gia đình. Chị đã khuyên anh C nhiều lần nhưng anh vẫn không sửa đổi, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và anh C đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 9/2015. Nay nhận thấy không thể hàn gắn, không còn tình cảm vợ chồng, nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh C.

-Về quan hệ con chung: Chị và anh C có một con chung tên Lê Ngọc Huyền T, sinh ngày 06/9/2014. Hiện nay cháu T đang sinh sống với chị nên sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân cho Công ty may Đức Thành tại phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên với thu nhập bình quân mỗi tháng 05 triệu đồng, khi đi làm chị gửi cháu T cho ông bà ngoại chăm sóc.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Lê Chí C không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Lê Chí C** không gửi tự khai trình bày ý kiến cho Tòa án và vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên có ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án không có văn bản trình bày ý kiến; không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mặc dù tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông đúng theo quy định của pháp luật là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử vắng mặt là đúng qui định pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Bị đơn anh Lê Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T và anh Lê Chí C kết hôn lần thứ nhất trên cơ sở tự nguyện vào năm 2011 và đăng ký kết hôn ngày 23/6/2014 tại UBND phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014. Nay vợ chồng chị T, anh C phát sinh mâu thuẫn, chị T xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp các qui định của pháp luật tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị T cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 9 năm 2014. Nguyên nhân, do anh C không đi làm lo cho gia đình, chỉ tụ tập bạn bè ăn nhậu, cà phê và xin tiền chị tiêu xài. Chị phải lo mọi chi phí sinh hoạt gia đình và đã khuyên anh C nhiều lần nhưng anh vẫn không sửa đổi, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và anh C đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 9/2015. Nay nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh C.

Qua trình bày của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy chị T và anh C phát sinh mâu thuẫn từ tháng 9 năm 2014 và anh chị ly thân từ tháng 9 năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng với anh C; cũng như việc anh C đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, không có đến thăm nom con chung hay liên lạc với chị để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, cho thấy trong suốt thời gian dài qua, chị T anh C không tạo điều kiện thăm nom, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án, anh C không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện chưa có sự quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T trình bày, anh chị có một con chung tên Lê Ngọc Huyền T, sinh ngày 06/9/2014. Hiện chị đang nuôi dưỡng cháu nên sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, con chung hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị T có công việc tại Công ty may Đức Thành có thu nhập ổn định và sắp xếp được thời gian chăm sóc cháu T. Đồng thời, cháu T còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, xét về quyền lợi mọi mặt của con chung và để ổn định về sinh hoạt, mặt tâm lý cho con chung, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là có cơ sở chấp nhận. Do chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Lê Thị Thu T phải tạo điều kiện cho anh Lê Chí C thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Theo chị T thì chị và anh C không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Nếu sau này chị T và anh C có phát sinh

tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010736 ngày 10/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử vắng mặt anh Lê Chí C.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu T được ly hôn với anh Lê Chí C.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Thu T và anh Lê Chí C có một con chung tên Lê Ngọc Huyền T, sinh ngày 06/9/2014.

Chị Lê Thị Thu T được tiếp tục nuôi dưỡng Lê Ngọc Huyền T, sinh ngày 06/9/2014.

Anh Lê Chí C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Thị Thu T không yêu cầu.

Chị Lê Thị Thu T phải tạo điều kiện cho anh Lê Chí C thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010736 ngày 10/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

[5] Chị Lê Thị Thu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Chí C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

(*Đã giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự*)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND.TPLX;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu